TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - hạnh phúc

*Bản án số: **34** /2021/HSST*
Ngày 17/03/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trương Thanh Phúc**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Huỳnh Thanh Trà**
2. Ông **Nguyễn Văn Sanh.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên toà: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 17/03/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HSST ngày 04/02/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Cao Ngọc Đ, sinh ngày: 27/05/1995 tại Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Thôn M, xã N, thị xã P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Số CMND: 191824577 cấp ngày 03/04/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Cao T (Còn sống) và bà Trương Thị V (Đã chết). Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 anh em.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 03 năm 2020 (đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo là ông Bùi Xuân N, sinh năm: 1980 – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh N thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: , phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

***** Người bị hại:

- Ông Trương Hoàng L, sinh năm: 1989. Trú tại: Đường M, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Trần Lâm T, sinh năm: 1995. Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Chổ ở hiện nay: Số M, Hòa Liên N, huyện P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Đoàn Quang L, sinh năm: 1996. Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình. Chổ ở hiện nay: Đường M, phường N, quận Liên P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996. Hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện N, thành phố P, tỉnh Quảng Ngãi.Trú tại: Đường M, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Khánh H, sinh năm: 1989. Trú tại: Đường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thành D, sinh năm: 1991. Trú tại: Đường M, quận N, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Bà Võ Thị Bích Ch, sinh năm: 1972. Trú tại: Xã M, huyện N, thành phố P, tỉnh Quảng Ngãi (Vắng mặt).

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1992. Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h50' ngày 14/3/2020, Cao Ngọc Đ đến trước nhà số 141 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, BKS (Biển kiểm soát) 92E1-229.19, số khung 318931, số máy 018957 của anh Trương Hoàng L đang dựng trên lề đường, không có người trông giữ, nên Đ lén lút dắt bộ xe trên đến bãi giữ xe số 72 Hàm Nghi, TP Đà Nẵng và gửi xe cho ông Nguyễn Văn D và lấy vé gửi xe để chờ tiêu thụ. Đến khoảng 11h00' ngày 15/3/2020, Đắc quay lại lấy xe thì bị Công an phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, Cao Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 24/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô trên có trị giá 21.430.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cao Ngọc Đ còn khai nhận đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn TP Đà Nẵng, để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 16h00' ngày 02/3/2020, Cao Ngọc Đ đến nhà số 271 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 92M1-142.68, số khung 150405, số máy 163014 của anh Trần Lâm T đang dựng trong bãi giữ xe của Bưu điện TP Đà Nẵng không khóa cổ và không có người trông giữ, nên Đ trộm cắp, rồi đẩy xe về phòng trọ tại 237A/5 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng cất giấu và đưa xe đi làm lại chà khóa (không nhớ rõ địa điểm làm chìa khóa xe). Để bán xe giá cao, Đ lên mạng xã hội đặt mua của một người không rõ lai lịch BKS 75D1-223.35 và giấy đăng ký xe số 038309 có đặc điểm xe trên mang tên Cao Ngọc Đ với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Đ gắn BKS 75D1-223.35 vào xe Yamaha Exciter vừa trộm được, còn biển số xe cũ thì vứt dọc đường biển Nguyễn Tất Thành, TP Đà

Nẵng (không rõ địa điểm, không thu hồi được). Trong thời gian tìm người mua xe, Đ đã đem xe trên và giấy tờ giả đến dịch vụ cầm đồ Đại T (số M, TP Đà Nẵng) cầm cố cho chị Phạm Thị Khánh H (sinh năm: 1989; Trú tại địa chỉ trên) với giá 22.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô trên có trị giá 26.700.000 đồng.

Lần 02: Khoảng 14h50' ngày 08/3/2020, Đ đi bộ trên đường Ninh Tốn, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, phát hiện anh Đoàn Quang L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh dương, BKS 73H1-464.14, số khung 179343, số máy 947581 chạy đến dựng ở vỉa hè trước quán Bida tại số 22 Ninh Tốn và đi vào trong quán, không có người trông giữ, nên Đ trộm cắp, rồi đem về cất ở phòng trọ của Đ tại K237A/5 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Sau đó, Đ tiếp tục lên mạng xã hội đặt mua của một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) BKS 75D1-356.78 và giấy đăng ký xe số 038309 mang tên Cao Ngọc Đ với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, Đắc gắn BKS 75D1-356.78 vào xe Yamaha Exciter vừa trộm được, còn BKS xe cũ thì gắn vào xe trộm được trong lần thứ 3. Trong thời gian tìm người mua xe, Đ đem xe trên và giấy tờ giả đến dịch vụ cầm đồ Thiên Di số 582 Tôn Đức Thắng, TP Đà Nẵng cầm cố cho anh Nguyễn Thành D với giá 27.000.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô trên có trị giá 43.100.000 đồng.

Lần 03: Vào khoảng 13h30' ngày 10/3/2020, Cao Ngọc Đ đến quán Internet Wgaming, số 84 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng, phát hiện xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xanh đen BKS 76R1-5284, số khung 641018, số máy 5243941 của bà Võ Thị Bích Ch giao cho con ruột là Nguyễn Thanh T sử dụng để ở phía ngoài cùng sát cửa ra vào của quán, trên xe còn gắn chìa khóa xe và không có người trông giữ, nên Đ trộm cắp, đem về cất giấu tại phòng trọ của mình tại K237A/5 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Đắc thay BKS 73H1-464.14 (BKS của xe trong lần trộm thứ 2) vào xe này, còn BKS xe cũ thì vứt dọc đường biển Nguyễn Tất Thành, TP Đà Nẵng (không rõ địa điểm, không thu hồi được). Đã thu hồi tài sản và trả lại cho bị hại.

Theo Kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, kết luận: Xe mô tô trên có trị giá 12.700.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 57/GĐ-TL ngày 10/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng: 02 (hai) "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 038309 (cùng 01 số) ghi Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/01/2020 và ngày 18/11/2019 cho Cao Ngọc Đ, địa chỉ: Hương Bình, TX. Hương

Trà, TTH (ký hiệu A1, A2); 02 (hai) Biển kiểm soát xe mô tô 75D1-356.78 và 75D1-223.35 (ký hiệu A3 và A4).

Kết luận: 02 (hai) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A1 và A2 là giả; 02 (hai) Biển kiểm soát xe mô tô cần giám định ký hiệu A3 và A4 là giả. Kèm kết luận giám định: Bản ảnh chứng minh. Hoàn trả lại nguyên vẹn toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Tổng giá trị tài sản mà Cao Ngọc Đ chiếm đoạt là 103.930.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 85/CT - VKSHC ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Cao Ngọc Đ về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 và tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Cao Ngọc Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Cao Ngọc Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Cao Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 05 (năm) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản; Gia đình bị cáo Cao Ngọc Đ đã bồi thường cho ông Nguyễn Thành D số tiền: 27.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H số tiền 22.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Lâm T số tiền 1.000.000 đồng. Ông D, bà H, ông T, ông T không yêu cầu bồi thường gì thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng**:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Cao Ngọc Đ đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

Ông Bùi Xuân N – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh N thuộc đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Cao Ngọc Đ trình bày lời bào chữa cho bị cáo Đ cho rằng: Ông thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Cao Ngọc Đ là đúng người, đúng tội và yêu cầu Hội đồng xét xử khi lượng hình cần xem xét thêm hoàn cảnh của gia đình bị cáo có mẹ mất sớm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với cả 02 (hai) tội cho bị cáo Cao Ngọc Đ.

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với cả 02 (hai) tội cho bị cáo Cao Ngọc Đ. Đại diện viện kiểm sát cho rằng: Đối với tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn, thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" thì bị cáo có đến 02 (hai) tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tính chất vụ án là phạm tội nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đ như đề nghị của người bào chữa.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[**1**] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Cao Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Trong thời gian từ ngày 02/03/2020 đến ngày 14/03/2020 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bị cáo Cao Ngọc Đ đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản xe mô tô với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 103.930.000 đồng theo như các kết luận định giá tài sản: Số 53/KL – HĐĐG ngày 24/03/2020; Số 83/KL – HĐĐG ngày 07/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung hình phạt *" Chiếm đoạt tài sản trị giá từ*

50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" theo điểm c khoản 2 Điều 173 về tội " Trộm cắp tài sản".

Sau khi thực hiện được việc trộm cắp tài sản với mục đích tiêu thụ tài sản do trộm cắp có được, bị cáo lên mạng đặt mua làm giả 02 (hai) "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 038309 (cùng 01 số) ghi Công an thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/01/2020 và ngày 18/11/2019 đứng tên Cao Ngọc Đ, địa chỉ: Hương Bình, TX. Hương Trà, Thừa Thiên Huế; 02 (hai) Biển kiểm soát xe mô tô 75D1-356.78 và 75D1-223.35 theo như kết luận giám định số 57/GĐ – TL ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng. Như vậy, hành vi phạm tội này của bị cáo đã phạm vào tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" với 02 tình tiết định khung hình phạt "*Phạm tội 02 lần trở lên*" và " *Làm từ 02 đến 05 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác*" được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự như cáo trạng số: 85/CT - VKSHC ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Đối với yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với cả 02 (hai) tội cho bị cáo Cao Ngọc Đ của luật sư bào chữa. Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với tội " Trộm cắp tài sản" bị cáo Đ chiếm đoạt tài sản có giá trị lớn với tổng số tiền 103.930.000 đồng, thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đối với tội " Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" thì bị cáo Đ có đến 02 (hai) tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Tính chất vụ án là nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đắc như đề nghị của người bào chữa.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo. Ông D, bà H, ông T, ông T có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bác ruột của bị cáo là liệt sĩ được tổ quốc ghi công. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự " Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Xét về nhân thân**:** Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, cũng cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội

[8] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 và khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự.

[9] Đối với hành vi đem xe trộm cắp và giấy tờ giả đến dịch vụ cầm đồ Đại Tín và dịch vụ cầm đồ Thiên Di số 582 Tôn Đức Thắng, TP Đà Nẵng để cầm cố, bị cáo Cao Ngọc Đ đưa ra thông tin gian dối xe cầm cố là của Đ làm chủ sở hữu, người cầm cố tài sản khi kiểm tra biển kiểm soát xe khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy (đều giả) đứng tên Cao Ngọc Đ nên tin đó là tài sản của Đ nên mới đồng ý cầm cố và đưa tiền cho Cao Ngọc Đ. Hành vi cầm cố tài sản của bị cáo Cao Ngọc Đ có dấu hiệu tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã trả hồ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng điều tra bổ sung hành vi trên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố. Hội đồng xét xử kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi cầm cố tài sản trộm cắp của Cao Ngọc Đ nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ Luật hình sự:

- Đối 01 (một) vé giữ xe, số 0005944 ngày 14/03/2020 có ghi nội dung Biển số xe 229.19; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 92M1-142.68, số khung 150405, số máy 163014 của anh Trần Lâm T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh dương, BKS 73H1-464.14, số khung 179343, số máy 947581 của anh Đoàn Quang L; 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu xanh đen BKS 76R1-5284, số khung 641018, số máy 5243941 của bà Võ Thị Bích Ch; 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ đen, BKS (Biển kiểm soát) 92E1-229.19, số khung 318931, số máy 018957 của anh Trương Hoàng L. Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 (một) hợp đồng tín chấp tài sản của tiệm cầm đồ Đại Tín có số hợp đồng TC3845 cầm cố xe mô tô Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 75D1-223.35; 01 (một) biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ Thiên Di có số hợp đồng 0002538 cầm cố xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 75D1-356.78; 01 (một) đoạn video từ lúc 12h47'3s đến 12h49'50s trích xuất từ camera 01 ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại nhà số 141 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng); 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại quán

Internet Wgaming số 86 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng ngày 10/3/2020; 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại số 22 Ninh Tốn, TP Đà Nẵng; 03 (ba) đoạn video lúc 16h04' đến 16h25' ngày 02/3/2020, ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại 271 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng; BKS: 75D1-223.35; 75D1-356.78; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038309 mang tên Cao Ngọc Đ, số khung 150405, số máy 163014, BKS đăng ký 75D1-223.35 cấp ngày 18/11/2019; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038309, mang tên Cao Ngọc Đ, số khung 179343, số máy 947581, BKS đăng ký 75D1-356.78, cấp ngày 27/01/2020. Xét thấy đây là các chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Cao Ngọc Đ nên tiếp tục quy trữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 (một) chìa khóa kiểu dáng chìa của hãng Yamaha. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) sổ hộ chiếu số C4902932, mang tên Cao Ngọc Đ. Xét thấy, đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) mũ vãi lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen dài tay; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng sọc đen. Tại phiên tòa bị cáo Cao Ngọc Đ yêu cầu Hội đồng xét xử không tuyên trả. Dó đó, cần tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020.

[11] Về trách nhiệm dân sự*:* Các bị hại đã nhận lại tài sản; Gia đình bị cáo Cao Ngọc Đ đã bồi thường cho ông Nguyễn Thành D số tiền: 27.000.000 đồng, bồi thường cho bà Phan Thị Khánh H số tiền 22.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Thanh T số tiền 500.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Lâm T số tiền 1.000.000 đồng. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Cao Ngọc Đ phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Ngọc Đ phạm tội " *Trộm cắp tài sản*" và tội " *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

+ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc Đ 03 (ba) năm tù về tội " *Trộm cắp tài sản*".

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 341; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc Đ 03 (ba) năm tù về tội " *Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Cao Ngọc Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15/03/2020.

2. Kiến nghị cấp phúc thẩm xem xét hành vi cầm cố tài sản trộm cắp của bị cáo Cao Ngọc Đ nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

- Quy trữ hồ sơ vụ án: 01 (một) hợp đồng tín chấp tài sản của tiệm cầm đồ Đại Tín có số hợp đồng TC3845 cầm cố xe mô tô Yamaha Exciter, màu vàng đen, BKS 75D1-223.35; 01 (một) biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ Thiên Di có số hợp đồng 0002538 cầm cố xe mô tô Yamaha Exciter, màu xanh, BKS 75D1-356.78; 01 (một) đoạn video từ lúc 12h47'3s đến 12h49'50s trích xuất từ camera 01 ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đắc trộm cắp xe mô tô tại nhà số 141 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng); 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại quán Internet Wgaming số 86 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP Đà Nẵng ngày 10/3/2020; 01 (một) đoạn video ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại số 22 Ninh Tốn, TP Đà Nẵng; 03 (ba) đoạn video lúc 16h04' đến 16h25' ngày 02/3/2020, ghi nhận hình ảnh Cao Ngọc Đ trộm cắp xe mô tô tại 271 Nguyễn Văn Linh, TP Đà Nẵng; BKS: 75D1-223.35; 75D1-356.78; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038309 mang tên Cao Ngọc Đ, số khung 150405, số máy 163014, BKS đăng ký 75D1-223.35 cấp ngày 18/11/2019; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 038309, mang tên Cao Ngọc Đ, số khung 179343, số máy 947581, BKS đăng ký 75D1-356.78, cấp ngày 27/01/2020.
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chìa khóa kiểu dáng chìa của hãng Yamaha; 01 (một) mũ vãi lưỡi trai màu đen; 01 (một) áo khoác màu đen dài tay; 01 (một) đôi dép nhựa màu trắng sọc đen.
- Trả lại cho bị cáo Cao Ngọc Đ 01 (một) sổ hộ chiếu số C4902932, mang tên Cao Ngọc Đ.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Ngọc Đắc phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà **Nguyễn Văn Sanh** **Trương Thanh Phúc**

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Trà **Nguyễn Văn Sanh** **Trương Thanh Phúc**

Nơi nhận
- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Thanh Phúc